

Bản án số: 74/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 30/10/2019
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Văn Kiên

2. Bà Quách Thị Tình

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Đức Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàn - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 191/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2019 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị X, sinh năm: 1988

Địa chỉ: Thôn Phú Cốc, xã Thành Thọ, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.
Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Danh H, sinh năm: 1987

Địa chỉ: Thôn Phú Cốc, xã Thành Thọ, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.
Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 05/9/2019 và tại phiên tòa, nguyên đơn, chị Bùi Thị X trình bày: Chị và anh Nguyễn Danh H kết hôn tự nguyện, đăng ký ngày 02/3/2007 tại UBND xã Thành Thọ, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá. Sau ngày cưới, cuộc sống vợ chồng hoà thuận được 10 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, luôn bất đồng quan điểm. Vợ chồng thường xuyên khúc mắc và cãi nhau, thời gian kéo dài khiến chị cảm thấy vô cùng mệt mỏi. Vợ chồng đã sống ly thân nhau, chị đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ năm 2018. Từ đó đến nay, không ai quan tâm tới ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Danh H.

- Về con cái: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Danh H, sinh ngày 08/02/2007 và Nguyễn Khải Ph, sinh ngày 02/11/2014. Ly hôn, chị X có nguyện

vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ph, giao cháu H cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

- Về tài sản: Chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 05/9/2019 bị đơn anh Nguyễn Danh H trình bày: Anh và chị Bùi Thị X kết hôn tự nguyện, đăng ký ngày 02/3/2007 tại UBND xã Thành Thọ, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá. Sau ngày cưới, cuộc sống vợ chồng hoà thuận bình thường không có mâu thuẫn gì. Nay chị X có yêu cầu xin ly hôn, anh nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, bản thân anh mong muốn gia đình trở về đoàn tụ, con cái có bố có mẹ. Nên anh yêu cầu Tòa án xem xét tạo điều kiện cho vợ chồng anh được trở về đoàn tụ. Tại phiên tòa anh H cho rằng chị X có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, anh không nhất trí ly hôn chị X.

- Về con cái: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Danh H, sinh ngày 08/02/2007 và Nguyễn Khải Ph, sinh ngày 02/11/2014. Ly hôn, anh H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu H và Ph. Anh yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh mỗi tháng là 2.000.000đ (hai triệu đồng) cho mỗi cháu. Tổng hai cháu là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) một tháng.

- Về tài sản: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, chị X và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản. Vấn đề ly hôn và người trực tiếp nuôi con chị X và anh H không thống nhất được. Chị X có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ph, giao cháu H cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai. Anh H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu H và Ph. Yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000đ (hai triệu đồng) cho mỗi cháu, tổng cả hai cháu là 4.000.000đ (bốn triệu đồng) một tháng.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Tòa án đã tuân thủ đúng quy định về trình tự thủ tục của bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Tòa án áp dụng điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Bùi Thị X được ly hôn anh Nguyễn Danh H. Về con cái: Giao cháu Nguyễn Khải Ph, sinh ngày 02/11/2014 cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Danh H, sinh ngày 08/02/2007 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Bùi Thị X và anh Nguyễn Danh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 02/3/2007 tại UBND xã Thành Thọ, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa và không vi phạm các điều 9, 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính nhau dẫn đến luôn bất đồng nhau về quan điểm và lối sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung và thường xuyên khúc mắc, cãi vã nhau. Ngoài ra vợ chồng có sự nghi ngờ nhau về mặt tình cảm, thiếu tin tưởng lẫn nhau. Vợ chồng không thể khắc phục hàn gắn tình cảm được và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Hiện tại vợ chồng

đã sống ly thân nhau từ tháng 02 năm 2019 đến nay, không ai quan tâm đến ai, mạnh ai người ấy sống. Việc này đã được trưởng thôn Phú Cốc nơi chị X và anh H cư trú và chính quyền địa phương xác nhận, phù hợp với kết quả xác minh của Tòa án. Chị X là người phụ nữ có nguyện vọng được ly hôn anh H. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị X được ly hôn anh H để giải phóng cho người phụ nữ là cần thiết và phù hợp pháp luật.

[2] Về con cái: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Danh H, sinh ngày 08/02/2007 và Nguyễn Khải Ph, sinh ngày 02/11/2014. Xét yêu cầu của hai bên đương sự là hoàn toàn chính đáng thể hiện trách nhiệm của những người làm cha, làm mẹ đối với con. Nhưng xét hoàn cảnh thực tế cháu Ph đang còn nhỏ, rất cần bàn tay chăm sóc của người mẹ. Cháu H hiện tại đang ở với anh H, cháu có nguyện vọng được ở với anh H. Để đảm bảo khả năng phát triển bình thường và điều kiện học hành ổn định cho con trẻ, tránh sự xáo trộn trong cuộc sống và sinh hoạt hàng ngày của các cháu. Nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị X giao cháu Nguyễn Khải Ph cho chị X được trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Danh H cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tế, nguyện vọng của cháu Hà và các quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản: Chị X và anh H không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 điều 28, khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị X được ly hôn anh Nguyễn Danh H.

Về con cái: Giao cháu Nguyễn Khải Ph, sinh ngày 02/11/2014 cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên. Giao cháu Nguyễn Danh H, sinh ngày 08/02/2007 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên. Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Chị X và anh H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Bùi Thị X phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị X đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, theo biên lai số AA/2016/0003764 ngày 03/9/2019. Chị X đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị Bùi Thị X và anh Nguyễn Danh H. Chị X và anh H có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thạch Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã Thành Thọ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Kiên Quách Thị Tình

Phạm Văn Hùng

